

Đề bài

Phân tích bài thơ

“Tảo giải”

của Hồ Chí Minh:

Nhất thứ kê đề dạ vị lan

Quần tinh ứng nguyệt thưởng thu sơn

Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng

Nghênh diện thu phong trận trận hàn.

Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng

U ám tàn dư tảo nhất không

Noãn khí bao la toàn vũ trụ

Hành nhân thi ứng hết gia nông.

Bài làm

Trong những người tù từ xưa nay, có lẽ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian bị Tưởng Giới Thạch bắt giam ở tỉnh Quảng Tây là người tù đặc biệt. Chỉ trong hơn một năm, từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu năm 1943, Người bị giam trong hơn 40 nhà giam, lại bị giải đi khắp cả 13 huyện. Chính vì thế, thơ trong tù của Người đã có những bài rất thú vị, như bài *Tảo giải* sau đây:

*Nhất thứ kê đề dạ vị lan
Quần tinh ủng nguyệt thưởng thu sơn
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.*

*Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng
U ám tàn dư tảo nhất không
Noãn khí bao la toàn vũ trụ
Hành nhân thi ứng hốt gia nông.*

Đây là một bài thơ được sáng tác trong một lần chuyển lao, người tù bị giải đi từ sáng sớm. Bài thơ được viết thành hai khổ thơ tứ tuyệt, mỗi khổ ứng với một thời điểm trong cái buổi sớm chuyển lao ấy. Khổ thơ thứ nhất được mở ra với thời gian bắt đầu việc chuyển đi:

*“Nhất thứ kê đề dạ vị lan”
(Gà gáy một lần đêm chưa tan)*

Trong cái nhìn của người phương Đông, người Việt Nam nói riêng, tiếng gà gáy là sự báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Gà mới gáy một lần nên trời còn rất tối. Câu thơ có vẻ như nói đến bóng tối. Thông thường thì vào thời điểm này, trời rất tối tăm, nếu vào mùa lạnh thì là lúc lạnh nhất trong đêm. Tuy vậy, đọc kĩ câu thơ, ta lại thấy câu thơ không phải tả bóng tối, mà lại hướng tới ánh sáng của một ngày mới. Đêm chưa tan, nhưng gà đã gáy, ánh sáng dần chưa đến nhưng một ngày mới đã bắt đầu. Câu thơ vừa có hiện tại, vừa có tương lai, có thời gian trong nhịp chuyển vần. Bởi vậy, sang câu thơ thứ hai, ta thấy nhịp chuyển vần ấy một cách cụ thể:

*“Quần tinh ủng nguyệt thưởng thu san”
(Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn)*

Cái nhìn của nhà thơ vào không gian là cái nhìn động, không phải cái nhìn tĩnh. Cả vũ trụ. Cả trăng sao đang rộn rã bước đi về phía trước, theo qui luật tự nhiên tất yếu. Cả trăng và sao ở đây quay quần với nhau, hộ vệ nhau mà đi tới. Các nhà thơ cổ không thể có cái nhìn “động” như thế. Đây là cái nhìn của nhà thơ hiện đại, nhà thơ cách mạng.

Giữa một không gian và thời gian như thế, người tù bị giải đi. Trước mắt người tù, bóng tối và hơi lạnh là điều không thể tránh. Nhà thơ viết:

“Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng”

(Người đi cất bước trên đường thăm)

Trong nguyên văn câu thơ, nhà thơ không nói đến chuyện cất bước nhưng lại xác định mình là “*chinh nhân*” và con đường mình phải đi là “*chinh đồ*”. Ở đây không có người tù bị giải đi, phải đi một cách khiên cưỡng mà đi một cách chủ động. Con đường đi là một “*chinh đồ*” (con đường đấu tranh) đầy gian khổ và vất vả, nhưng đó là con đường tất yếu phải đi; không thể né tránh nên không cần né tránh. Kết thúc khổ thơ thứ nhất là hình ảnh người tù trên đường, cũng là thái độ của người tù:

“Nghênh diện thu phong trận trận hàn”

(Rát mặt đêm thu trận gió hàn)

Tiếc rằng câu thơ dịch chỉ mới thể hiện được cái vất vả, gian khổ của người tù trên đường, mà không làm rõ được thái độ chủ động, kiên quyết của người tù như trong nguyên văn. Gió thu cứ từng đợt, từng đợt thổi đến rất lạnh. Người tù đi ngược với hướng gió, đón vào mặt những cơn gió lạnh. Nói đón gió vào mặt, nhà thơ cho ta thấy vẻ hiên ngang, ngẩng cao đầu của người Cách mạng trước gian khổ.

Nếu khổ thơ thứ nhất cho ta thấy tinh thần của người chiến sĩ cách mạng trong gian khổ thì sang khổ thơ thứ hai cho ta thấy tinh thần lạc quan của người chiến sĩ cách mạng trong gian lao. Khổ thơ mở ra với câu thơ báo hiệu một thời điểm khác trong buổi sớm chuyển lao ấy. Lúc này đêm đã tan và ngày đã đến:

“Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng”

(Phương Đông màu trắng chuyển sang hồng).

Không có gì báo hiệu một ngày mới rõ ràng cho bằng màu hồng của bầu trời lúc mặt trời sắp mọc. Từ màu trắng chuyển sang màu hồng, không gian thật sự đã chuyển từ đêm sang ngày. Báo hiệu của thời gian không chỉ là một âm thanh, một tiếng gà gáy như ở khổ thơ đầu, mà đã là màu sắc rực rỡ. Màu hồng hiện ra ở câu thơ, với từ “*hồng*” đọng lại ở cuối câu nghe tràn trề lạc quan. Trước cái màu hồng ấy, nhà thơ thật khoan khoái mà nhận ra rằng:

“U ám tàn dư tảo nhất không”

(Bóng tối đêm tàn quét sạch không).

Câu thơ thứ hai là hệ quả tất yếu của câu thơ thứ nhất. Khi ánh hồng của mặt trời xuất hiện thì không có bóng tối nào có thể còn lại được. Hai câu thơ này có thể gọi ta liên tưởng đến tình hình trên thế giới trong nước lúc bấy giờ. Vào những ngày mà nhà thơ viết bài này, cuộc chiến tranh thế giới do phát xít Đức gây ra vẫn đang ác liệt. Tuy vậy, cái thế áp đảo của bọn phát xít trong những ngày đầu đã không còn nữa. Ở nhiều nơi, mặt trận chiến đấu của loài người tiến bộ đã bắt đầu ở thế phản công. Trong nước, nhân dân ta đã tập hợp dưới ngọn cờ Cách mạng chuẩn bị đi tới thời kì quyết định trong

cuộc đấu tranh giải phóng đất nước. Có thể đang bước đi trên đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghĩ đến điều ấy. Một ngày mới đã bắt đầu, rộn rã và vui tươi, không chỉ bởi ánh sáng, mà còn có cả:

“Noãn khí bao la toàn vũ trụ”

(Hơi ấm bao la trùm vũ trụ)

Cho đến đây mọi chi tiết về không gian và thời gian đã khác hẳn với khổ thơ trước: từ màu đen sang màu hồng, bóng tối tới ánh sáng, từ gió thu “trận trận hàn” giờ đây là “noãn khí bao la”. Trong hoàn cảnh ấy tâm trạng của con người cũng thay đổi. Nếu ở khổ thơ trước, nhà thơ tự thấy mình là chinh nhân (người chiến đấu) thì đến bây giờ nhà thơ cho phép mình là “hành nhân” (người đi). Ở khổ thơ trước, người tù vừa đi vừa đương đầu với gió lạnh thì bây giờ, trong ánh sáng và hơi ấm, người tù có thể đi như một người bình thường. Chính vì thế mà câu thơ kết thúc đã hạ xuống một cách bất ngờ:

“Hành nhân thi hứng hốt gia nông”.

(Người đi thi hứng bỗng thêm nông)

Nói “thi hứng bỗng thêm nông” là nói tâm hồn bỗng cảm thấy rất sáng khoái, rất phấn chấn, bỗng nhiên không còn thấy mình là người tù mà là một nhà thơ đang dạo bước ngắm cảnh để làm thơ. Câu thơ mở ra cho ta biết bao liên tưởng thú vị.

“Tảo giải” với hai khổ thơ được viết ở hai thời điểm khác nhau của một buổi sáng, thật ra chỉ có chung một chủ đề: ấy là tinh thần kiên quyết, tâm hồn lạc quan của nhà chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh trước những khó khăn, đen tối của cuộc sống lao tù. Nếu không có sự từng trải trong đấu tranh cách mạng, không có tinh thần lạc quan cách mạng đã trở thành bản chất, sẽ không có những vần thơ vừa chân thật, hào hùng, vừa bình dị, lãng mạn như thế.